

Số: /KH-ĐGS

Hưng Yên, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT
Kết quả hoạt động của các Ban HĐND cấp huyện
và tình hình thực hiện một số nhiệm vụ của Phòng Tư pháp cấp huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Chương trình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân số 999/CTr-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2022 về hoạt động trọng tâm của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh năm 2023; Kế hoạch số 08/KH-BPC ngày 06 năm 01 năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh năm 2023.

Thực hiện Quyết định số 774/QĐ-BPC ngày 26/10/2023 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giám sát kết quả hoạt động của các Ban HĐND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) và tình hình thực hiện một số nhiệm vụ của Phòng Tư pháp cấp huyện; Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua giám sát kết quả hoạt động của các Ban HĐND cấp huyện và tình hình thực hiện một số nhiệm vụ của Phòng Tư pháp cấp huyện nhằm đánh giá kết quả tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Luật Hộ tịch và các quy định, hướng dẫn có liên quan; làm rõ kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện; từ đó kịp thời kiến nghị khắc phục, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban HĐND cấp huyện và phòng Tư pháp cấp huyện.

2. Yêu cầu

- Hoạt động giám sát phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả, đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian giám sát, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật có liên quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát.

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, đánh giá nghiêm túc, đầy đủ theo Đề cương gửi kèm; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát và làm rõ những vấn đề mà Đoàn giám sát yêu cầu làm rõ; bố trí đầy đủ, đúng thành phần làm việc với Đoàn và tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIÁM SÁT

1. Nội dung, phạm vi giám sát

- Kết quả hoạt động của các Ban HĐND các huyện, thị xã, thành phố từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến hết tháng 10/2023.

- Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã ban hành; công tác quản lý hộ tịch từ ngày 01/01/2021 đến hết tháng 10/2023.

2. Đối tượng giám sát

- Các Ban HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

3. Thời gian giám sát: Dự kiến trong tháng 11 năm 2023 (*Đoàn giám sát của Ban Pháp chế sẽ bố trí, sắp xếp thời gian phù hợp và thông báo thời gian làm việc cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị được giám sát trực tiếp*).

4. Thành phần làm việc với Đoàn giám sát

4.1. Khi làm việc với các Ban HĐND cấp huyện

- Mời đại diện lãnh đạo HĐND cấp huyện (do Lãnh đạo Ban Pháp chế HĐND cấp huyện chủ trì mời giúp);
- Lãnh đạo các Ban HĐND cấp huyện.

4.1. Khi làm việc với phòng Tư pháp cấp huyện

- Mời đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện (do Lãnh đạo phòng Tư pháp cấp huyện chủ trì mời giúp);
- Lãnh đạo, công chức phòng Tư pháp cấp huyện.

5. Địa điểm giám sát: Tại trụ sở của các đơn vị chịu sự giám sát.

III. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát nêu tại điểm 2 mục II Kế hoạch này xây dựng báo cáo bằng văn bản theo Đề cương báo cáo (*được gửi kèm theo Kế hoạch này*) gửi Đoàn giám sát **trước ngày 05/11/2023**; đồng thời, gửi báo cáo qua hộp thư điện tử: **phapche.hdndhy@gmail.com**.

2. Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh giám sát trực tiếp tại một số đơn vị, nghe báo cáo về những nội dung giám sát và yêu cầu đơn vị giải trình, làm rõ những vấn đề các thành viên trong Đoàn yêu cầu và báo cáo bổ sung bằng văn bản những nội dung khi Đoàn yêu cầu. Giám sát gián tiếp qua Báo cáo đối với các đơn vị còn lại.

3. Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp đánh giá chung, báo cáo Ban Pháp chế HĐND tỉnh ban hành Thông báo kết quả giám sát gửi các đơn vị chịu sự giám sát và các cơ quan liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát có nhiệm vụ

- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát gửi báo cáo và cung cấp các tài liệu có liên quan đúng thời gian theo Kế hoạch này; nghiên cứu báo cáo, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát đạt kết quả.

- Dự thảo Báo cáo kết quả giám sát; tổ chức họp lấy ý kiến tham gia của các cơ quan hữu quan; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo và báo cáo kết quả giám sát cho Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp và xây dựng dự thảo Thông báo kết quả giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp của thành viên Đoàn giám sát vào dự thảo, chỉnh sửa trình Trưởng Ban Pháp chế ký ban hành.

2. Các thành viên Đoàn giám sát

Chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát; nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát; tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tích cực chất vấn, yêu cầu giải trình để góp phần nâng cao chất lượng và thành công của cuộc giám sát.

3. Tổ thư ký Đoàn giám sát

Trực tiếp tham mưu cho Đoàn giám sát về các nội dung giám sát. Đôn đốc các quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát gửi báo cáo đúng thời gian quy định; sắp xếp và gửi các tài liệu có liên quan đến các thành viên Đoàn giám sát và đại biểu mời tham gia Đoàn. Tổng hợp tình hình và dự thảo báo cáo kết quả giám sát bảo đảm thời gian, kế hoạch đề ra.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Phân công các phòng chuyên môn chuẩn bị phương tiện và các điều kiện cần thiết đảm bảo cho Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát

Tích cực, chủ động hợp tác với Đoàn giám sát; thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể kết hợp với Đề cương và Biểu phụ lục để xây dựng nội dung báo cáo phù hợp, đầy đủ.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Pháp chế HĐND tỉnh (*qua đồng chí Phạm Thu Trang - Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh qua số điện thoại: 0975.389.682*) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu sự giám sát;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng: TTDN, CTHĐND, HCTCQT;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trung Thành

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Đối với các Ban HĐND cấp huyện
(Kèm theo Kế hoạch số 774/KH-BPC ngày 26/10/2023
của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Báo cáo khái quát tình hình chung của địa phương; những yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức và kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân (HĐND), các Ban HĐND cấp huyện.

2. Cơ cấu, tổ chức của HĐND; báo cáo những biến động về nhân sự của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND cấp huyện, trong đó có số liệu về đại biểu HĐND bị xử lý kỷ luật, số liệu miễn nhiệm, bãi nhiệm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND CẤP HUYỆN

1. Công tác thẩm tra và tham gia chuẩn bị các kỳ họp HĐND cấp huyện

- Số lượng kỳ họp (kỳ họp thường lệ, kỳ họp chuyên đề). Số nghị quyết ban hành; đánh giá về chất lượng ban hành Nghị quyết và hiệu quả thực hiện nghị quyết.

- Việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân liên quan đến lĩnh vực phụ trách của từng Ban (nêu bật những điểm mới, sáng tạo nếu có).

- Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách của từng Ban do HĐND hoặc Thường trực HĐND cấp huyện phân công (*Lưu ý đánh giá cụ thể việc gửi các tài liệu (Báo cáo, đề án, tờ trình..) của các cơ quan đến HĐND phục vụ cho hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND; đánh giá về hoạt động thẩm tra các dự thảo Nghị quyết*).

2. Hoạt động giám sát

- Kết quả tham mưu HĐND, Thường trực HĐND cấp huyện thực hiện hoạt động giám sát của theo quy định tại điều 5, điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

- Kết quả hoạt động giám sát của các Ban HĐND theo quy định tại điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. *Báo cáo cụ thể kết quả các nội dung sau:*

- + *Việc giám sát quyết định của UBND cấp huyện, nghị quyết của HĐND cấp xã;*
- + *Việc giám sát chuyên đề;*
- + *Việc giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.*

- Nêu bật những điểm mới, sáng tạo, những tác động tích cực thông qua hoạt động giám sát của các Ban HĐND.

3. Hoạt động của các Ban HĐND trong tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

3.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Số cuộc tiếp xúc cử tri (thường lệ, chuyên đề); số lượng kiến nghị của cử tri, tỷ lệ giải quyết kiến nghị của cử tri theo lĩnh vực phụ trách của từng Ban.

3.2. Hoạt động tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

- Số buổi tiếp công dân; số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận; số đơn đã xử lý chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

- Công tác theo dõi, đôn đốc kết quả giải quyết; số lượng đơn thư đã được xem xét, giải quyết, đã có báo cáo (%); số lượng hiện chưa giải quyết, chưa có báo cáo (%).

4. Việc tham gia chuẩn bị, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu nhiệm kỳ 2021-2026

- Công tác chuẩn bị việc lấy phiếu tín nhiệm;

- Kết quả lấy phiếu tín nhiệm (*đối với địa phương đã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm*).

5. Các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của HĐND nói chung, các Ban HĐND cấp huyện nói riêng

Điều kiện làm việc của đại biểu; việc ban hành các chế độ chính sách; vai trò của bộ máy tham mưu, giúp việc nhằm hỗ trợ cho hoạt động của HĐND, Thường trực và các Ban HĐND.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Đối với Phòng Tư pháp cấp huyện
(Kèm theo Kế hoạch số 774/KH-BPC ngày 26/10/2023
của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng đội ngũ công chức phòng Tư pháp (số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ..)
2. Các điều kiện đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản của tỉnh về xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và quản lý hộ tịch

2. Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Về công tác thẩm định VBQPPL: số lượng văn bản được thẩm định, đánh giá về chất lượng công tác xây dựng VBQPPL, hồ sơ thẩm định, chất lượng thẩm định dự thảo VBQPPL.

- Về kiểm tra VBQPPL: Kết quả kiểm tra theo thẩm quyền, số lượng văn bản được kiểm tra; số văn bản trái pháp luật đã được phát hiện; kết quả xử lý (nếu có); việc xử lý trách nhiệm do ban hành văn bản trái pháp luật.

- Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL: Kết quả rà soát thường xuyên, rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực; việc công bố văn bản hết hiệu lực.

3. Công tác quản lý hộ tịch

- Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch (*thống kê chi tiết từng loại sự kiện đăng ký hộ tịch*).

- Việc lưu trữ sổ và hồ sơ hộ tịch

- Tình hình triển khai thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch.

- Các sai sót, vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch hoặc phản ánh, kiến nghị của người dân và kết quả xử lý (nếu có).

- Các vướng mắc, khó khăn về nghiệp vụ hộ tịch (nếu có).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

